

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **119/2020/HS-ST**

Ngày: 23/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Phạm Tiến Lợi**

- Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đắc Hùng** - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN XUÂN T, sinh năm 1996 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Khu B, thị trấn B, huyện CM, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/6/2020 đến ngày 30/6/2020, hiện tại ngoại. Danh chỉ bản số 357 lập ngày 22/6/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. DƯƠNG VĂN S, sinh năm 1992 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Xóm C, thị trấn B, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Q và bà Bùi Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ

từ ngày 22/6/2020 đến ngày 30/6/2020, hiện tại ngoại. Danh chỉ bản số 355 lập ngày 22/6/2020 tại Công an huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997 (là vợ của bị cáo Nguyễn Xuân T); trú tại: Khu B, thị trấn B, huyện C, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Tống Đức A, sinh năm 1991; trú tại: Khu B, thị trấn B, huyện C, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Đức T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 35 phút, ngày 21/6/2020, Tống Đức A nhắn tin, gọi điện cho Nguyễn Xuân T hỏi mua 300.000 đồng ma túy dạng đá để sử dụng. T bảo A chờ T đi mua rồi sẽ mang đến. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 29X1 - 667.52 của chị Nguyễn Thị N đến nhà Dương Văn S rủ S đi mua ma túy về bán cho A. Trên đường đi, do không có tiền nên T hỏi vay của S, S có 200.000 đồng đã đưa hết cho T vay. Khi đến khu vực xã T, huyện C, T mua của một người phụ nữ không quen biết 01 túi ma túy dạng đá với giá 300.000 đồng, T trả trước 200.000 đồng, còn nợ lại 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, các bị cáo quay lại nhà của S. T lấy một phần ma túy ra sử dụng, còn S do bị mệt nên không sử dụng cùng. Khoảng 22 giờ, T đưa túi ma túy còn lại và điện thoại của T cho S cầm và chở S đến khu vực khu B, thị trấn B để bán cho Tống Đức A. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi gặp Đức A, Sáng đưa cho Đức A túi ma túy, Đức A đưa cho Trung 300.000 đồng. Trung cầm tiền đưa lại cho Sáng thì đúng lúc này bị Công an thị trấn B, huyện C phát hiện, bắt quả tang. Trong lúc bắt giữ, Dương Văn S vứt chiếc điện thoại của T và 300.000 đồng xuống đất rồi bỏ chạy. Ngày 22/6/2020, Dương Văn S đến cơ quan Công an đầu thú. Khi bắt quả tang, cơ quan Công an đã thu giữ của Tống Đức A 01 điện thoại di động và 01 túi nilông màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; thu giữ dưới đất 01 chiếc điện thoại di động của T và 300.000 đồng tiền T bán ma túy cho Đức A.

Tại kết luận giám định số 4983/KLGD-PC09 ngày 29/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,034 gam.

Quá trình điều tra, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người bán ma túy cho Trung nên cơ quan điều tra không có đủ tài liệu để xác minh, xử lý.

Đối với Tổng Đức A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng do số lượng ma túy chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm để xử lý hình sự nên cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 29X1 - 667.52: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N. Chị N không biết T sử dụng để đi mua bán ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N.

Tại Cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 29/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Xuân T, Dương Văn S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Văn S từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động và 300.000 đồng.

- Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tới ngày 21/6/2020, Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 29X1 - 667.52 đến rủ Dương Văn S đi mua ma túy về bán cho Tổng Đức A. Trên đường đi, T vay của S 200.000 đồng để mua ma túy. Khi

đến khu vực xã T, huyện C, T mua 01 túi ma túy dạng đá với giá 300.000 đồng. Sau khi sử dụng một phần, T đưa túi ma túy còn lại và điện thoại cho S cầm rồi chở Sáng đến khu B, thị trấn C, huyện C để bán cho Tổng Đức A. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang thực hiện hành vi bán ma túy cho Tổng Đức A thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 02 chiếc điện thoại di động, 01 túi ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,034 gam và 300.000 đồng.

[2]. Hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân T và Dương Văn S là trái phép, đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất ổn định tình hình trật tự, an toàn xã hội nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4]. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Dương Văn S sau khi bỏ chạy đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Trong vụ án này, Nguyễn Xuân T là người rủ rê Dương Văn S cùng thực hiện hành vi phạm tội nên Nguyễn Xuân T có vai trò chính và phải chịu mức hình phạt cao hơn Dương Văn S.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy: Do Nguyễn Xuân T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người bán ma túy, cơ quan điều tra không có đủ tài liệu để xác minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[8]. Đối với Tổng Đức A: Do số lượng ma túy tàng trữ trái phép chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nên cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9]. Về xử lý vật chứng:

- 01 túi ma túy đã thu giữ là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có; chiếc điện thoại di động của Nguyễn Xuân T là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; chiếc điện thoại di động của Tống Đức A dùng để liên hệ mua ma túy và tự nguyện tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 29X1 - 667.52 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N. Chị N không biết Trung sử dụng để đi mua bán ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nụ là có cơ sở.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thì thấy: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hoàn toàn đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Dương Văn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Xuân T** 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/6/2020 đến ngày 30/6/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt **Dương Văn S** 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/6/2020 đến ngày 30/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên, cán bộ Công an và đối tượng Nguyễn Xuân T, Tổng Đức A.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng của Nguyễn Xuân T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu đỏ của Tổng Đức A và 300.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/10/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, thành phố Hà Nội với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, thành phố Hà Nội. Số tiền 300.000 đồng hiện đang gửi trong tài khoản số 3949.0.1052753.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, thành phố Hà Nội tại Kho bạc nhà nước huyện C, thành phố Hà Nội).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân T, Dương Văn S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hưng